

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2017/HSST
Ngày: 11-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Văn Giản

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 284/2017/HSST ngày 18-8-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2017/QĐ-HSST ngày 29-8-2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C - sinh năm 1970;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40/12/26 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh N,

Nơi ở: Số 125 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh N;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 05/10;

Con ông: Trần Khắc K - đã chết;

Con bà: Trần Thị S - sinh năm 1947;

Vợ: Lý Thị B - sinh năm 1982;

Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 18-5-1993, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”

- Ngày 17-11-1999, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”

- Ngày 15-10-2001, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Ngày 17-8-2010, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

(Các lần kết án trên đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-6-2017, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 20-7-2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

Người bị hại: Anh Trần Đức P - sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số 125 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C không có công ăn việc làm ổn định, sống chung với mẹ là bà Trần Thị Sáu và anh Trần Đức P (cháu của C). Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18-6-2017, C ngủ dậy và phát hiện xe máy hiệu Air Blade biển kiểm soát 18B1-67010 của anh P đang dựng tại phòng khách, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện, anh P đang ngủ trong buồn, bà Sáu đang mải bán hàng trước cửa nhà; C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên mang cầm cố lấy tiền tiêu cá nhân. Ngay sau đó C lên gác xếp thu dọn quần áo của mình bỏ vào ba lô rồi xách xuống để ở hiên phía hông nhà. Lúc này thấy Bùi Ngọc Cường đi xe máy qua, C nhờ Cường mang hộ ba lô của mình đi ra chỗ vòng xuyên đường Đông A đợi. Sau đó khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, C đi đến dắt chiếc xe máy của anh P theo lối cửa hông nhà ra đường Phạm Tuấn Tài rồi nổ máy đi ra chỗ Cường đứng đợi. C không nói về nguồn gốc chiếc xe và nhờ Cường mang đi cầm cố. Do không biết nơi cầm cố, Cường dẫn C đến gặp Hoàng Công Nam nhờ mang xe đi cầm cố. Sau đó Nam và Cường mang chiếc xe máy đi cầm cố tại hiệu cầm đồ Trường Tiến của anh Trần

Ngọc Trường được 10.000.000 đồng; về đưa lại cho C 6.200.000 đồng. C cầm tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi anh P ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản đã đến cơ quan điều tra công an thành phố Nam Định trình báo; quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-67010 tại cửa hiệu cầm đồ Trường Tiến. Ngày 22-6-2017, Trần Văn C đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên; ngoài ra C còn khai khi mang cầm cố xe, Nam không nói cho C biết địa điểm cũng như số tiền Nam cầm xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập đối với Hoàng Công Nam nhưng Nam không có mặt tại địa phương.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-67010 là vật chứng vụ án có giá trị 31.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe cho anh Trần Đức P, anh P đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Gia đình C và Nam đã thỏa thuận bồi thường trả cho anh Trường số tiền 10.000.000 đồng, anh Trường không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 295/QĐ-KSĐT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại biên bản làm việc ngày 30-8-2017, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được giải thích các quyền và nghĩa vụ của mình, bị cáo trình bày: Do mắc bệnh nặng, không thể đi lại được, phải nằm một chỗ điều trị nên bị cáo xin được xét xử vắng mặt; tất cả tình tiết sự việc, bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không sửa đổi bổ sung gì thêm. Bị cáo xin được xử mức hình phạt thấp nhất vì đang phải điều trị bệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Đức P chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-67010 có trị giá 31.000.000 đồng tại khu vực phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Anh Trần Đức P và anh Trần Ngọc Trường đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-6-2017 đến ngày 20-7-2017).

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn Chung phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn C và người bị hại là anh Trần Đức P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thị Diễm